

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 45/2020/HS -ST

Ngày 23 - 10 - 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Mai và ông Phạm Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST - HS ngày 05/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST – HS ngày 12/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1982 tại Hà Nội; ĐKHKTT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Khẩn và bà Nguyễn Thị Thọ (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Thảo và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 19/3/2020. Có mặt.

2. Lê Hồng Q, sinh năm 1995 tại Hà Nội; ĐKHKTT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Bình và bà Nguyễn Thị Thuế; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 18/3/2020. Có mặt.

3. Nguyễn Minh Th, sinh năm 1987 tại Hà Nội; ĐKHKTT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đại và bà Nguyễn Thị Tách; có vợ Nguyễn Thị Hà và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2020 đến ngày 03/7/2020. Có mặt.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh, xã D huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Đ; có vợ Lê Thị H; con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X; có vợ Nguyễn Thị Th và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

6. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Nh; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

7. Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị O; có vợ Nghiêm Thị Ch và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

8. Nguyễn Văn K, sinh năm 1974 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Phạm Thị L (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị T và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

9. Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị Thao và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

10. Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1972 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Lễ Nhuế, xã Tân Dân, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị B và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

11. Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1997 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ Nguyễn Thị Thu Ph và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

12. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1997 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị L; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

13. Nguyễn Ngọc O, sinh năm 1987 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

14. Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1985 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Kh; có vợ Nguyễn Thị Mỹ L và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

15. Nguyễn Công Đ, sinh năm 2000 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đoàn Thị Ng; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

16. Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Dương (đã chết) và bà Hà Thị Thuốc; có vợ Nguyễn Thị Tươi và có 04 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

17. Nguyễn Anh Th, sinh năm 2000 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

18. Nguyễn Chiến H, sinh năm 2000 tại Hà Nội; ĐKHKT và cư trú: Thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tụ và bà Nguyễn Thị Nh; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biết tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/3/2020, sau khi ăn cỗ đám cưới tại nhà anh Vững, ở thôn Nh, xã D thì Nguyễn Minh Th và một số người khác đến nhà Nguyễn Văn Nh, ở thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội xin

đánh sóc đĩa ăn tiền thì Nh đồng ý. Tại đây Như chuẩn bị 01 bát sù, 01 đĩa sù, T cắt bốn quân vị hình tròn. Sau đó cả bọn cùng chơi các đối tượng đều thống nhất đánh thấp nhất 20.000 đồng, cao nhất thì không giới hạn, nhưng phải được sự đồng ý của người sóc cái. Thắng là người sóc cái đầu tiên cho mọi người chơi, ai đánh cửa chắn thì đặt tiền bên phải của người sóc cái, còn ai đánh cửa lẻ thì đặt tiền bên trái của người sóc cái. Khi mở bát ra nếu có 03 quân vị cùng một mặt thì những người đặt cửa lẻ được ăn tiền, nếu có 04 quân vị cùng một mặt hoặc 02 quân vị mặt này, 02 quân vị mặt kia thì những người đặt cửa chắn được ăn tiền. Quá trình chơi bạc không quy định thu tiền phé, nhưng Lê Hồng Quân, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh Th mỗi người bỏ ra 50.000 đồng đưa cho Nh, Nh cầm tiền và đánh bạc hết. Th đang sóc cái thì hết tiền, nên chuyển cho Lê Hồng Q vào sóc thay. Cả bọn đang chơi, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện bắt quả tang gồm: Lê Hồng Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Chiến H, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn K. Riêng Nguyễn Văn Nh chạy thoát; Nguyễn Anh Th, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Minh Th thua hết tiền nên đã đi về trước.

Thu tại chiếu: 01 bát sù, 01 đĩa sù, 04 quân vị hình tròn và 12.300.000 đồng.

Thu trên người Lê Hồng Q 5.000.000 đồng, Nguyễn Chiến H 200.000 đồng, Nguyễn Văn H 6.900.000 đồng, Nguyễn Văn Tá 330.000 đồng, Nguyễn Văn Túy 340.000 đồng, Nguyễn Văn D 900.000 đồng, Nguyễn Văn Nh 100.000 đồng, Nguyễn Xuân Đ 400.000 đồng, Nguyễn Công Đ 320.000 đồng, Nguyễn Tuấn A 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn H 2.600.000 đồng, Nguyễn Văn H 450.000 đồng, Nguyễn Văn K 4.000.000 đồng. Tổng 24.540.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cơ quan đã điều tra làm rõ số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn K, trong đó 3.000.000 đồng K không dùng để đánh bạc.

Ngày 13/3/2020 Nguyễn Văn Nh đến Công an huyện Phú Xuyên đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Anh Th, Nguyễn Ngọc O đến Công an huyện Phú Xuyên để làm rõ sự việc. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Anh Th, Nguyễn Ngọc O đều khai nhận hành vi đánh bạc của mình.

Ngày 03/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Xuyên đã bắt Nguyễn Minh Thắng để tạm giam. Quá trình tố tụng Nguyễn Minh Th khai nhận hành vi đánh bạc của mình.

Tại bản cáo trạng số 43/CT - VKS ngày 02/10/2020 của VKSND huyện Phú Xuyên đã truy tố :

Nguyễn Văn Nh về tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322 của BLHS.

Lê Hồng Quân, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T Nguyễn Văn H, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn k, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Công Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Chiến H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Lê Hồng Q, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn k, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Công Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Chiến H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

Nguyễn Văn Nh từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc (được chuyển đổi thành hình phạt tù, từ 03 đến 04 tháng tù); từ 09 đến 12 tháng tù về tội gá bạc. Tổng cộng xử phạt bị cáo từ 12 đến 16 tháng tù.

Lê Hồng Q, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 12 đến đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội đánh bạc.

Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội đánh bạc.

Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc.

Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Văn Nh mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc.

Nguyễn Công Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Chiến H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ; Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy vật chứng của vụ án là: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn. Đối với số tiền thu giữ 36.840.000 đồng; trong đó có 33.840.000 đồng các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Trả lại cho Nguyễn Văn K 3.000.000 đồng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào không gian, thời gian, điều kiện, hoàn cảnh, nguyên nhân, diễn biến hành vi; căn cứ lời khai nhận của các bị cáo, sơ đồ hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 13/3/2020, tại nhà Nguyễn Văn Như, ở thôn Nh, xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội, Công an huyện Phú Xuyên đã bắt quả tang Lê Hồng Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Chiến H, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Công Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn K đang đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa”; tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 33.840.000 đồng. Xét thấy, việc VKSND huyện Phú Xuyên truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn Nh về tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322 của BLHS. Các bị cáo Lê Hồng Q, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn k, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Công Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Chiến H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh địa phương, mà còn là một trong những căn nguyên làm phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khiến quần chúng bất bình, lên án đòi hỏi phải đưa ra xử lý bằng pháp luật hình sự với những mức hình phạt nghiêm, tương xứng với vai trò và tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

Nguyễn Văn Nh là người sử dụng nhà ở của mình vào việc đánh bạc, thu tiền hồ của các đối tượng tham gia đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc, vì vậy phải áp dụng đối với Như tương xứng với cả hai tội “Gá bạc” và “Đánh bạc” mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo khác, Hội đồng xét xử thấy:

Lê Hồng Quân, Nguyễn Minh Th đều là người sóc cái điều hành đám bạc, Nguyễn Văn Hiến là người có lượng tiền đánh bạc nhiều nhất trong đám bạc, nên xếp ở vị trí thứ nhất.

Nguyễn Văn Túy là người cắt quân bài, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K đều là những người có lượng tiền đánh bạc tương đối, nhưng ít hơn so với Hiến và tính chất mức độ nguy hiểm thấp hơn so với Quân, Th, nên xếp ở vị trí nhóm thứ hai.

Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Công Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Chiến H đều thực hiện hành vi đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc không nhiều, nên xếp ở nhóm thứ ba và thứ tư.

Xét bị cáo Nguyễn Văn Nh thực hiện tội phạm một cách tích cực và phạm hai tội. Bởi vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở về con đường lương thiện cũng là để làm gương cho người khác. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên áp dụng Điều 54 của BLHS để giảm nhẹ dưới mức thấp của khung hình phạt.

Hội đồng xét xử đối chiếu với Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, các bị cáo Lê Hồng Quân, Nguyễn Minh Thắng, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K đều đủ điều kiện xem xét được hưởng mức án treo theo Điều 65 của BLHS, là có căn cứ, có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng người tội phạm.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Công Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Chiến H không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng biện pháp chấp hành cải tạo không giam giữ phù hợp với Điều 36 của BLHS; giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục.

Khi quyết định hình phạt đã xem xét đến tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo Nguyễn Văn Nh sau khi phạm tội ra đầu thú và có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Th là đội viên Thanh niên xung phong trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, bản thân thì được Chính ủy trung đoàn pháo binh tặng Giấy khen trong việc huấn luyện chuyển loại binh chủng dự bị động viên năm 2018, là các tình tiết quy định các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS mà giảm nhẹ phần nào mức hình phạt thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

Xét các bị cáo đều xuất thân từ nghề nông, không có nghề nghiệp và thu nhập có mức độ, không có điều kiện để thi hành, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng như khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Đối với Trần Bá Th, Nguyễn Văn Tr có mặt tại nhà Nguyễn Văn Nh, nhưng không tham gia đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Viện kiểm sát không đề nghị. Tòa không xét.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền thu giữ 36.840.000 đồng; trong đó có 33.840.000 đồng các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Trả lại cho Nguyễn Văn K 3.000.000 đồng.

Các vật chứng khác: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Ngoài ra buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Nh phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”; Các bị cáo Lê Hồng Q, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn k, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Công Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Chiến H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn Nh 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Được chuyển đổi thành hình phạt tù là 03(Ba) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS xử phạt Nguyễn Văn Nh 09 (Chín) tháng tù về tội gá bạc.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 của BLHS buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 19/3/2020 (06 (Sáu) ngày).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Lê Hồng Q 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Minh Th 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Tuấn A 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Văn H 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Văn K 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Lê Hồng Q, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K cho UBND xã D, huyện X, Thành phố Hà Nội kết hợp cùng gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Nguyễn Văn D 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt Nguyễn Văn H 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt Nguyễn Xuân Đ 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt Nguyễn Văn Ph 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt Nguyễn Ngọc Oánh 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt Nguyễn Văn Nh 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt Nguyễn Công Đ 06 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ

chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt Nguyễn Anh Th 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt Nguyễn Chiến H 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 33.840.000 đồng (*Ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc bát sứ màu trắng đã cũ, phần đáy bát có in chữ LOHACO; 01 (Một) Chiếc đĩa sứ màu trắng đã cũ, trên mặt đĩa có in hình bong hoa hồng màu xanh; 04 (Bốn) Quân vị bằng giấy hình tròn, một mặt có màu đỏ, một mặt màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên ngày 06/10/2020 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 21/10/2020*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Lê Hồng Q, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn k, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Ngọc O, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Công Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Th, Nguyễn Chiến H nộp mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự ; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận;

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ tư pháp;
- TAND Thành phố Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- VKSND huyện Phú Xuyên;
- Công an huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- UBND xã Tân Dân;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT;

(Đã ký)

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

